

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Xoa

2. Ông Huỳnh Thanh Trà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tới, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Khoa – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị Thanh X** – Sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường L, phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

\* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang H** – Sinh năm 19xx - Địa chỉ: Đường Y, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đặng Thị Thanh X trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang H kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn ông bà quen biết nhau khoảng 03 tháng qua sự giới thiệu của người quen, không có quan hệ yêu đương; do cả hai đều lớn tuổi nên nhanh chóng kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ đường L, phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng, là nhà của ba mẹ bà X. Ngay sau khi kết hôn, giữa vợ chồng đã không hòa hợp vì bất đồng tính tình và quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt từ năm 2018 do ông H

thường xuyên nhậu nhẹt về gây gỗ, ghen tuông vô cớ, đập phá đồ đạc, chửi bới, đánh đập vợ, có thái độ xúc phạm cha mẹ và người thân của bà. Bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông H không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 07/2020 đến nay vợ chồng sống mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, bà X xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà X yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.
- Về con chung: Bà X xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang E, sinh ngày 16/10/20xx và Nguyễn Xuân U, sinh ngày 31/5/20xx. Bà X có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/02 con (1.000.000 đồng/tháng/con).
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà X xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Quang H tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn là ông Nguyễn Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Thanh X về việc ly hôn với ông Nguyễn Quang H; giao 02 con chung cho bà X nuôi dưỡng và buộc ông H cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của nguyên đơn; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### ***[1] Về thủ tục tố tụng:***

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Nguyễn Quang H có nơi cư trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là ông Nguyễn Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đặng Thị Thanh X và ông Nguyễn Quang H tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2007 ngày 09/01/2007). Hôn nhân giữa bà X và ông H đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đặng Thị Thanh X kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Quang H. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống, do ông H thường xuyên nhậu nhẹt về gây gổ, có lời nói và thái độ xúc phạm bà X cũng như cha mẹ và người thân của bà X nên giữa bà X và ông H đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt từ năm 2018, dẫn đến vợ chồng sống mỗi người một nơi từ tháng 7 năm 2020. Tại phiên tòa bà X khẳng định không còn yêu thương ông H. Điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đặng Thị Thanh X xin ly hôn là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Quang H đến để hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt chứng tỏ ông H không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Thanh X.

[2.2] *Về con chung:* Bà Đặng Thị Thanh X xác định bà và ông Nguyễn Quang H có 02 con chung là Nguyễn Quang E, sinh ngày 16/10/2007 và Nguyễn Xuân U, sinh ngày 31/5/2013. Khi ly hôn, bà X có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Tòa án xét thấy: Hai cháu Nguyễn Quang E và Nguyễn Xuân U hiện nay đều đang sống với bà X và có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Tòa án quyết định giao cả 02 con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo cho các con chung có cuộc sống ổn định để học tập và phát triển toàn diện.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà X yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/02 con (1.000.000 đồng/tháng/con). Tòa án xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Do đó, yêu cầu này của bà X là có cơ sở, mức cấp dưỡng đưa ra phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo được nhu cầu thiết yếu của con chung nên Tòa án chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng này của bà X.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Đặng Thị Thanh X xác định vợ chồng không có nên không đề cập giải quyết.

## **[3] Về án phí:**

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đặng Thị Thanh X phải chịu.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng ông Nguyễn Quang H phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thanh X đối với ông Nguyễn Quang H.

#### **Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Đặng Thị Thanh X được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

#### **2. Về con chung:**

- Giao 02 con chung là Nguyễn Quang E, sinh ngày 16/10/20xx và Nguyễn Xuân U, sinh ngày 31/5/20xx cho bà Đặng Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng.
- Ông Nguyễn Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/02 con (1.000.000 đồng/tháng/con). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Đặng Thị Thanh X có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Quang H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Nguyễn Quang H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Đặng Thị Thanh X xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

#### **4. Về án phí:**

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đặng Thị Thanh X phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 0009409 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Đặng Thị Thanh X đã nộp đủ án phí.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng ông Nguyễn Quang H phải chịu.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bà Đặng Thị Thanh X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Quang H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Thảo**